TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc **lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/LĐ-ST
Ngày: 27-02-2026
V/v tranh chấp hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Hải, nguyên Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố Tân An tỉnh Long An
Bà Lê Thị Kim Uyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân Khu vực 1 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng lao động", thụ lý số 05/2025/TLST-LĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị Hồng T, sinh năm: 1986
Địa chỉ: ấp T xã T tỉnh Đồng Tháp.

- *Các bị đơn:*
Công ty Trách nhiệm hữu hạn C
Địa chỉ: K Quốc lộ A phường K tỉnh Tây Ninh.
Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn C: Ông Hồ Hữu N, Trưởng phòng Hành chánh Nhân sự Công ty Trách nhiệm hữu hạn C (theo văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Tổng giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn C).

Bà Phạm Thị Thanh T1, sinh năm: 1988
Địa chỉ: ấp H xã M tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh T
Địa chỉ: H Quốc lộ A (tuyến tránh) phường L tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Hồng T trình bày: Bà và bà T1 là hàng xóm. Tháng 4 năm 2005, bà T1 cần có việc làm để phụ giúp gia đình nhưng chưa đủ tuổi nên mẹ của bà đã cho bà T1 mượn Giấy chứng minh nhân dân của bà để lập hồ sơ xin việc và bà T1 đã ký kết hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn C. Bà T1 được Bảo hiểm xã hội cấp sổ bảo hiểm xã hội số 4805007017. Bà T1 làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn C đến tháng 6 năm 2007. Ngay khi bà T1 đủ tuổi lao động thì bà bà T1 đã trực tiếp ký hợp đồng lao động chính thức với Công ty Trách nhiệm hữu hạn C. Trong thời gian đó, bà lại đang làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn M. Trong quá trình làm việc, bà cũng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và đã được cấp sổ bảo hiểm xã hội số 8214007661 và số 7912036287. Bà làm việc đến tháng 5 năm 2024 thì nghỉ việc. Đến tháng 5 năm 2025, bà làm thủ tục để hưởng bảo hiểm xã hội. Do việc cùng một lúc, bà có ba sổ bảo hiểm xã hội nên cơ quan bảo hiểm từ chối giải quyết cho bà. Do đó, bà khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động mà bà T1 đã ký kết với danh nghĩa của bà, điều chỉnh quá trình đóng bảo hiểm theo thực tế mà bà đã đóng để việc giải quyết các chính sách bảo hiểm về sau được đảm bảo theo quy định. Bà đồng ý chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Trong quá trình tố tụng, bà Phạm Thị Thanh T1 thừa nhận những lời trình bày của bà T là đúng sự thật. Bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T. Đối với số tiền bảo hiểm mà bà đã đóng với danh nghĩa của bà T bà đã được nhận theo quy định. Bà đề nghị Tòa án cho điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm số 4805007017 theo thực tế mà bà T đã tham gia.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình tố tụng.

Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tháng 4 năm 2005, do không đủ tuổi để xác lập hợp đồng lao động nhưng hoàn cảnh gia đình lại khó khăn nên bà Phạm Thị Thanh T1 được sự đồng ý của mẹ ruột bà Huỳnh Thị Hồng T, đã sử dụng Giấy chứng minh nhân dân số 311797757 (do Công an tỉnh T cấp cho bà Huỳnh Thị Hồng T ngày 29 tháng 01 năm 2001) để giao kết và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn C. Bà Phạm Thị Thanh T1 được cấp sổ bảo hiểm xã hội số sổ: 4805007017 với thông tin về nhân thân là của bà Huỳnh Thị Hồng T và làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn C từ tháng 4 năm 2005 đến tháng 6 năm 2007. Trong khi đó, bà Huỳnh Thị Hồng T đang làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn M. Tháng 5 năm 2024, bà T nghỉ việc. Tháng 5 năm 2025, khi làm thủ tục để

hưởng bảo hiểm xã hội thì cơ quan bảo hiểm từ chối giải quyết cho bà vì quá trình đóng bảo hiểm xã hội bị trùng. Do vậy, bà Huỳnh Thị Hồng T khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động mà bà T1 đã ký với danh nghĩa của bà, điều chỉnh quá trình đóng bảo hiểm của bà trên cơ sở thực tiễn mà bà tham gia. Theo quy định tại Điều 32, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tây Ninh thụ lý và giải quyết vụ án.

[2] Do tất cả các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà Huỳnh Thị Hồng T và bà Phạm Thị Thanh T1 đều thừa nhận việc bà Phạm Thị Thanh T1 đã dùng Giấy chứng minh nhân dân của bà Huỳnh Thị Hồng T để xác lập và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn C vào tháng 4 năm 2005 và được thực hiện đến tháng 6 năm 2007. Như vậy, hợp đồng lao động đã được xác lập trong trường hợp này là hợp đồng lao động vô hiệu.

[4] Do bà Huỳnh Thị Hồng T, bà Phạm Thị Thanh T1 và Công ty Trách nhiệm hữu hạn C không cung cấp được hợp đồng lao động nên Tòa án không thu thập được thông tin cụ thể về số và ngày ký kết hợp đồng. Tuy nhiên, theo thông tin được Bảo hiểm xã hội tỉnh T cung cấp, xác định thời gian bà T1 dùng Chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Thị Hồng T để làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn C là từ tháng 4 năm 2005 đến tháng 6 năm 2007. Vì vậy, hợp đồng lao động bị vô hiệu do không đảm bảo nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 17 và Điều 50 Bộ luật lao động (năm 2012).

[5] Hành vi dùng chứng minh nhân dân của người khác và hành vi cho người khác dùng giấy chứng minh nhân dân của mình để xác lập giao dịch đều là hành vi trái pháp luật, với lỗi cố ý. Do đó, hợp đồng lao động bị vô hiệu trong trường hợp này không phải do lỗi của Công ty Trách nhiệm hữu hạn C. Và vì vậy, việc Bảo hiểm xã hội tỉnh L (nay là Bảo hiểm xã Hội tỉnh T) cấp sổ bảo hiểm xã hội số sổ: 4805007017 là phù hợp quy định. Tuy nhiên, do hợp đồng lao động bị vô hiệu nên việc điều chỉnh thông tin về nhân thân trong sổ bảo hiểm theo thực tế quá trình tham gia bảo hiểm như yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định.

[6] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí bà Huỳnh Thị Hồng T tự nguyện chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 17, Điều 50 Bộ luật lao động (năm 2012); Điều 238, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động mà bà Phạm Thị Thanh T1 đã dùng Chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Thị Hồng T xác lập với Công ty Trách nhiệm hữu hạn C.

Điều chỉnh nội dung các thông tin về nhân thân của bà Huỳnh Thị Hồng T ghi trong Sổ bảo hiểm xã hội số sổ 4805007017 của Bảo hiểm xã hội tỉnh L (nay là Bảo hiểm xã hội tỉnh T) thành thông tin về nhân thân của bà Phạm Thị Thanh T1.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Hồng T chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Huỳnh Thị Hồng T đã nộp (theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005457 ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh) thành án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp
-Thi hành án dân sự
-Các đương sự
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án

Phạm Thị Thanh Thảo